

Bản án số: 46/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30/8/2021
V/v: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hoài Sơn

2. Ông Nguyễn Văn Tấn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2021/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 6 năm 2021 về việc: “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1980. Có mặt

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Khắc L, sinh năm 1975. Vắng mặt

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố số 7, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái

Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11-6-2021 bản tự khai và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Khắc L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 5 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn nhiều lần vợ chồng cãi nhau nguyên nhân do quan điểm sống bất đồng, tính cách không hợp nhau, anh L không quan tâm đến gia đình chị H tham gia góp ý những khuyết điểm của anh L nhưng anh L không nghe và có lần đánh chị H những mâu thuẫn đó chị và anh L đã nhiều lần hòa giải nhưng không được. Nay chị Trần Thị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Khắc L.

Về nuôi con chung: Chị và anh Bùi Khắc L có 02 con chung Bùi Khắc H1, sinh ngày 19-8-2003 và Bùi Khắc H2, sinh ngày 05-01-2010. Tại đơn khởi kiện và

bản tự khai chị Trần Thị H đề nghị tòa án giải quyết anh L nuôi dưỡng cháu H1, chị H nuôi dưỡng cháu H2. Nhưng tại phiên tòa hôm nay cháu H1 đã đủ 18 tuổi nên chị H không đề nghị tòa án giải quyết người nuôi dưỡng cháu H1 còn cháu H2 chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được nuôi dưỡng cháu H2 cho đến khi đủ 18 tuổi và chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị H và anh Bùi Khắc L tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, chị và anh L không nợ ai nên chị H không đề nghị tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Khắc L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu gì. Tại phiên tòa anh Bùi Khắc L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Bùi Khắc L hiện đang cư trú ở Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa bị đơn anh Bùi Khắc L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Bùi Khắc L tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 5 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn nhiều lần vợ chồng cãi nhau nguyên nhân do quan điểm sống bất đồng, tính cách không hợp nhau, anh L không quan tâm đến gia đình, mâu thuẫn đó chị H và anh L đã nhiều lần hòa giải xong không thành.

Nay chị Trần Thị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết. chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Khắc L. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo phiên hoà giải nhiều lần nhưng anh Bùi Khắc L đều cố tình lẩn tránh và vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Từ đó có căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa chị H và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị Trần Thị H đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Bùi Khắc L. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị H xử cho chị H được ly hôn anh Bùi Khắc L là có cơ sở.

[3] *Về nuôi con chung:* Chị Trần Thị H và anh Bùi Khắc L có 02 con chung cháu Bùi Khắc H1, sinh ngày 19-8-2003 và cháu Bùi Khắc H2, sinh ngày 05-01-2010. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai chị H đề nghị tòa án giải quyết anh L nuôi dưỡng cháu H1, chị H nuôi dưỡng cháu H2. Tại phiên tòa hôm nay cháu H1 đã đủ 18 tuổi nên chị H không đề nghị tòa án giải quyết người nuôi dưỡng cháu H1, còn cháu H2 chị H đề nghị Tòa án giải quyết giao cho chị H được nuôi dưỡng cháu H2

cho đến khi đủ 18 tuổi và chị H không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu H2 có đơn đề nghị Tòa án giải quyết được ở với chị H.

Từ những căn cứ nêu trên xét thấy chị Trần Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết người nuôi dưỡng cháu H1 do cháu đã đủ 18 tuổi là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét. Còn cháu Bùi Khắc H2 chị H đề nghị Tòa án giải quyết giao cho chị H nuôi dưỡng cháu H2 là chính đáng phù hợp với nguyện vọng của cháu H2 do đó cần giao cháu H2 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Trần Thị H không yêu cầu anh Bùi Khắc L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Trần Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Trần Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Bùi Khắc L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn anh Bùi Khắc L.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Khắc H2, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2010 cho đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Bùi Khắc L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Khắc L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0005588, ngày 11-6- 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên (xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Khắc L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn M,
huyện V, tỉnh Yên Bái;
- UBND xã L,
huyện V, tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Lâm

